TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2026/DS-PT
Ngày: 14-01-2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạt

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Chí Đức

Ông Nguyễn Thành Đăng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 558/2025/TLPT-DS ngày 12 tháng 11 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 91/2025/DS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 686/2025/QĐXXPT-DS ngày 01 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 443/2025/QĐ-PT ngày 25 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lại Thị P, sinh năm 1960. Địa chỉ: Thôn G, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước (nay là xã B, tỉnh Đồng Nai). (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1951. Địa chỉ: ấp C, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Phạm Quang H, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp G, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long). (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Đặng Văn L, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp C, xã Đ, huyện B, tỉnh

Bến Tre (nay là ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long).

3.2. Ông Đặng Văn H1, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp C, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện theo ủy quyền của ông L, ông H1: Ông Phạm Quang H, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp G, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long). (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

4. Người kháng cáo: Bà Lại Thị P, là nguyên đơn; bà Nguyễn Thị D, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm;

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/11/2023, những lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lại Thị P là ông Vũ Hoàng P1 trình bày:*

Do quan hệ quen biết trước đó nên bà Nguyễn Thị D có vay của bà Lại Thị P 03 lần, với số tiền cụ thể như sau:

Lần vay thứ nhất: Theo giấy mượn nợ ngày 16/02/2022 (âm lịch), bà Nguyễn Thị D vay của bà P 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Hai bên thỏa thuận lãi suất là 0%/tháng, thời hạn vay là 02 tháng, bên bà Nguyễn Thị D sẽ trả lại.

Lần vay thứ hai: Theo giấy mượn nợ ngày 29/6/2022 (âm lịch), bà Nguyễn Thị D vay của bà P 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Hai bên không thỏa thuận cụ thể thời gian trả nợ, lãi suất là 0%, khi nào bên bà P cần tiền, đòi lại thì thông báo cho bị đơn Nguyễn Thị D để trả lại.

Lần vay thứ ba: Theo giấy mượn nợ ngày 20/9/2022 (âm lịch), nguyên đơn Lại Thị P cho bị đơn Nguyễn Thị D vay số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng, lãi suất là 12.500.000 đồng/tháng, hai bên thỏa thuận đến ngày 20/9/2023 sẽ trả lại. Trường hợp bị đơn không có tiền trả nợ thì bên bị đơn Nguyễn Thị D phải sang tên 05 sào đất để trừ nợ. Tuy nhiên, sau khi bên bị đơn Nguyễn Thị D nhận tiền vay xong, không đóng lãi và cũng không trả vốn cho bên nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bên nguyên đơn Lại Thị P có yêu cầu thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

Nguyên đơn Lại Thị P yêu cầu bà Nguyễn Thị D và ông Đặng Văn L, ông Đặng Văn H1 phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Lại Thị P số tiền vay còn thiếu là 875.600.000 (tám trăm bảy mươi lăm triệu sáu trăm nghìn) đồng. Trong đó, tiền vốn là 570.000.000 đồng, đồng thời tính tiền lãi của số tiền 500.000.000 đồng từ ngày 20/9/2022 (âm lịch) đến ngày 25/5/2025 dương lịch là 32 tháng, lãi suất là 1,66%/tháng, số tiền lãi được tính là 265.600.000 đồng.

Đối với thời gian từ ngày 26/5/2025 đến ngày 11/6/2025, bên nguyên đơn không yêu cầu tính lãi. (Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp là giấy nợ ở các bút lục số 13, 14, 15, 16).

** Trong quá trình tố tụng, cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà NguyễnThị D1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn L, ông Đặng Văn H1 là ông Phạm Quang H trình bày:*

Bên bị đơn không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bên bị đơn Nguyễn Thị D vay của nguyên đơn Lại Thị P nhiều lần tiền, cụ thể vay lần thứ nhất là 20.000.000 đồng, lần hai là 50.000.000 đồng và lần thứ ba vay là 80.000.000 đồng. Như vậy, tổng cộng số tiền bên bà D vay của bà P chỉ có 150.000.000 đồng. Tất cả giấy nợ bên bà P cung cấp đều là do chính bà D viết và ký tên. Hai giấy nợ lần vay thứ nhất và lần vay thứ hai là nhập chung luôn vào giấy nợ vay 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, tiền vốn vay bên bà D nhận của bà P chỉ có 150.000.000 đồng. Giấy nợ 500.000.000 đồng là do bên nguyên đơn đã cộng tiền lãi vào tiền vốn và kêu bà D viết và ký tên.

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long) đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 91/2025/DS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long) đã tuyên:

Căn cứ vào các điều Điều 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26; điều 35, 39, 92, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 5, 6 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lại Thị P đối với bà Nguyễn Thị D về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Nguyễn Thị D phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Lại Thị P số tiền vay còn thiếu là 796.036.000 (bảy trăm chín mươi sáu triệu không trăm ba mươi sáu nghìn) đồng, trong đó, tiền vốn vay là 570.000.000 đồng, tiền lãi là 226.036.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí, thi hành bản án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 16/6/2025, nguyên đơn bà Lại Thị P kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc ông H và ông L cùng liên đới với bà D trả nợ cho bà P và chấp nhận yêu cầu của bà P về việc trả nợ vay bằng đất theo thỏa thuận.

Ngày 25/6/2025, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị D là ông Phạm Quang H kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chỉ buộc bà D trả lại cho bà P số tiền 150.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Lại Thị Phương R toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng, những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Xét thấy kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị D, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 91/2025/DS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long) và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của nguyên đơn bà Lại Thị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên; xét kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn và bị đơn kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn bà Lại Thị Phương R toàn bộ kháng cáo. Xét thấy việc rút kháng cáo của nguyên đơn là tự nguyện nên được chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của nguyên đơn theo quy định tại Điều 312 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Xét kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong năm 2022, bị đơn Nguyễn Thị D có vay của nguyên đơn Lại Thị P 03 lần tiền, với tổng số tiền là 570.000.000 đồng trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, bên bị đơn Nguyễn Thị D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay và đóng tiền lãi theo thỏa thuận là vi phạm quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Trong quá trình tố tụng, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Thị D cho rằng chỉ nhận số tiền vốn vay 03 lần là 150.000.000 đồng, còn giấy nợ 500.000.000 đồng là cộng dồn tiền lãi. Tuy nhiên, phía bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh.

Trường hợp bên nguyên đơn Lại Thị Phương cộng dồn tiền lãi vào giấy nợ thì bị đơn có quyền không đồng ý ký tên và báo với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để can thiệp, tuy nhiên bị đơn Nguyễn Thị D tự nguyện viết và ký tên vào 03 giấy nợ vào các ngày 16/02/2022 (âm lịch), ngày 29/6/2022 (âm lịch), ngày 20/9/2022 (âm lịch), đồng thời người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Thị D thừa nhận các giấy nợ tại bút lục số 13, 14, 15, 16 là do bị đơn Nguyễn Thị D viết và ký ra. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Từ những phân tích trên, xét kháng cáo của bị đơn và yêu cầu rút kháng cáo của nguyên đơn cũng như những lời trình bày, tranh luận tại phiên tòa xét thấy yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở nên không được chấp nhận, chấp nhận yêu cầu rút kháng cáo của nguyên đơn. Vì vậy, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, nguyên đơn rút kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên do nguyên đơn và bị đơn đều là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 312 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị D, chấp nhận yêu cầu rút kháng cáo của nguyên đơn bà Lại Thị P, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 91/2025/DS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long) và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Lại Thị P.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; các Điều 35, 39, 92, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các điều Điều 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 5, Điều 6 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lại Thị P đối với bà Nguyễn Thị D về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Nguyễn Thị D phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Lại Thị P số tiền vay là 830.066.660 (tám trăm ba mươi triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi) đồng, trong đó tiền vốn vay là 570.000.000 đồng, tiền lãi là 260.066.660 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm, bà Lại Thị P và bà Nguyễn Thị D thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp toàn bộ án phí.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND Khu vực 8 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 8 – Vĩnh Long;
- Phòng GĐ,KT,TT&THA TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Đạt